



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BIA SÀI GÒN - BÌNH TÂY**

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
đã được kiểm toán

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)**

Địa chỉ ĐKKD: 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881
Địa chỉ giao dịch: 26 Nguyễn Huy Tự, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 4881/ 3820 6881 - Fax: 028. 3820 6881

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BIA SÀI GÒN - BÌNH TÂY**

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020
đã được kiểm toán



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	9 – 33



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304116373 ngày 25 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp (trước đây là số 4103004075). Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14 tháng 08 năm 2018 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất, chế biến lương thực thực phẩm, rượu bia, nước giải khát; sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất, chế biến tại trụ sở). Xây dựng công nghiệp, dân dụng, cầu đường, giao thông thủy lợi. Mua bán nông sản, thực phẩm, rượu bia, nước giải khát. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở).

Trụ sở chính của Công ty: Số 08 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Văn Thanh Liêm	Chủ tịch	
Ông Văn Thảo Nguyên	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên	Đến ngày 22/07/2020
Ông Đinh Văn Thuận	Thành viên	
Ông Võ Đăng Lạng	Thành viên	Đến ngày 22/07/2020
Ông Phạm Tấn Lợi	Thành viên	
Ông Đinh Quang Hải	Thành viên	Từ ngày 22/07/2020
Ông Đặng Thái	Thành viên	Từ ngày 22/07/2020

Ban Tổng Giám đốc

Ông Văn Thảo Nguyên	Phó tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Phó tổng Giám đốc	
Bà Văn Bảo Ngọc	Phó tổng Giám đốc	Từ ngày 02/06/2020

Ban kiểm soát

Ông Văn Bá Nam	Trưởng ban kiểm soát	
Ông Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	
Bà Bùi Thị Thái Hà	Thành viên	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Công bố trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Văn Thanh Liêm

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ngày 7 tháng 5 năm 2021



Số: 78-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn - Bình Tây, được lập ngày 07/05/2021, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn – Bình Tây tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Nguyễn Ngọc Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2837-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 5 năm 2021

Kiểm toán viên

Nguyễn Xuân Giang

Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2784-2019-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		850.691.114.742	914.990.991.168
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	187.761.994.543	108.481.626.480
1. Tiền	111		187.761.994.543	98.481.626.480
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	38.000.000.000	28.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		38.000.000.000	28.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		311.940.485.866	406.536.938.045
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	305.235.193.637	367.781.411.592
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	8.320.958.266	39.341.702.516
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1.987.897.787	1.769.563.641
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.603.563.824)	(2.355.739.704)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	311.376.872.659	368.672.262.533
1. Hàng tồn kho	141		311.376.872.659	368.672.262.533
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.611.761.674	3.300.164.110
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	599.100.174	3.013.662.090
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	2.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.012.661.500	286.500.020
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.550.261.246.387	2.775.371.795.923
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		190.440.000	190.440.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	190.440.000	190.440.000
II. Tài sản cố định	220		1.926.582.131.313	2.102.745.013.702
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	1.853.552.038.633	2.028.143.265.443
- Nguyên giá	222		3.919.300.569.303	3.845.044.953.079
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.065.748.530.670)	(1.816.901.687.636)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	73.030.092.680	74.601.748.259
- Nguyên giá	228		89.074.087.377	88.539.337.377
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(16.043.994.697)	(13.937.589.118)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.138.532.365	40.795.805.469
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	14.138.532.365	40.795.805.469
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	480.951.563.968	519.792.264.337
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		458.784.713.968	497.625.414.337
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		22.166.850.000	22.166.850.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		128.398.578.741	111.848.272.415
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	103.760.403.918	87.737.182.241
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	-	58.688.395
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		24.638.174.823	24.052.401.779
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3.400.952.361.129	3.690.362.787.091

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.289.370.577.021	1.471.407.789.218
I. Nợ ngắn hạn	310		997.786.076.175	1.020.726.297.363
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	125.407.071.986	165.260.998.724
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	8.265.011.866	4.010.345.942
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	297.418.217.916	320.055.966.515
4. Phải trả người lao động	314		15.324.195.782	12.908.267.718
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	10.003.034.286	4.396.001.595
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	40.285.907.661	42.599.315.470
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	472.279.381.406	439.229.314.686
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		28.803.255.272	32.266.086.713
II. Nợ dài hạn	330		291.584.500.846	450.681.491.855
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	291.584.500.846	450.681.491.855
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.111.581.784.108	2.218.954.997.873
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	2.111.581.784.108	2.218.954.997.873
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		875.245.360.000	875.245.360.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		436.708.750.464	436.708.750.464
3. Vốn khác của chủ sở hữu (phụ trội hợp nhất)	414		(51.168.810.051)	(51.168.810.051)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		498.645.305.720	498.645.305.720
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		352.151.177.975	459.524.391.740
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		458.884.720.944	371.179.141.222
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		(106.733.542.969)	88.345.250.518
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		3.400.952.361.129	3.690.362.787.091

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hoàng Lan Hương

Nguyễn Thị Hiếu

Văn Thanh Liêm

Ngày 7 tháng 5 năm 2021



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.023.680.460.977	2.873.936.593.104
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	15.474.033.920	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	2.008.206.427.057	2.873.936.593.104
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.876.930.271.411	2.523.317.918.529
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		131.276.155.646	350.618.674.575
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	8.485.424.732	6.322.306.140
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	67.185.402.210	76.789.209.724
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		66.688.310.783	76.755.464.267
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(38.840.700.369)	(14.447.104.929)
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	74.886.549.039	78.165.480.256
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	58.541.916.939	71.676.152.457
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(99.692.988.179)	115.863.033.349
12. Thu nhập khác	31	VI.9	318.854.167	1.553.687.976
13. Chi phí khác	32	VI.10	2.246.472.280	2.370.260.782
14. Lợi nhuận khác	40		(1.927.618.113)	(816.572.806)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(101.620.606.292)	115.046.460.543
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.11	5.054.248.282	26.759.898.420
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.11	58.688.395	(58.688.395)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(106.733.542.969)	88.345.250.518
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(106.733.542.969)	88.345.250.518
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	71	VI.12	(1.219)	1.009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hoàng Lan Hương

Nguyễn Thị Hiền

Vân Thanh Liêm

Ngày 7 tháng 5 năm 2021



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(101.620.606.292)	115.046.460.543
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	252.355.762.587	264.227.622.081
- Các khoản dự phòng	03	1.247.824.120	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(11.672.806)	6.275.028
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	31.033.703.477	8.310.496.690
- Chi phí lãi vay	06	66.688.310.783	76.755.464.267
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	249.693.321.869	464.346.318.609
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	50.615.868.781	(147.359.348.807)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(17.233.029.146)	100.699.238.436
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(39.251.878.112)	64.301.140.036
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	59.978.430.713	8.102.514.106
- Tiền lãi vay đã trả	14	(61.033.083.400)	(73.502.647.811)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(18.964.137.097)	(19.928.660.922)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.462.831.441)	(26.099.108.031)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	220.342.662.167	370.559.445.616
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	(11.120.444.579)	(82.695.737.026)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	862.363.637	-
3. Tiền chi cho vay	23	(10.000.000.000)	(8.000.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	7.991.038.321	16.778.539.746
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(12.267.042.621)	(73.917.197.280)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	850.719.823.457	959.090.799.286
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(976.766.747.746)	(1.188.200.785.255)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(2.760.000.000)	(83.408.216.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(128.806.924.289)	(312.518.201.969)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	79.268.695.257	(15.875.953.633)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	108.481.626.480	124.363.855.141
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	11.672.806	(6.275.028)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	187.761.994.543	108.481.626.480

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hoàng Lan Hương

Nguyễn Thị Hiểu

Văn Thanh Liêm

Ngày 7 tháng 5 năm 2021